TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI – TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày 26-5-2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Thị Kim Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Kiên

2. Ông Đồng Mạnh Linh

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phan Hoàng Thùy Linh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thu Huyền– Kiểm sát viên.

Ngày 26-5-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-DS, ngày 09-02-2022, về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2022/QĐXXST-DS ngày 22-4-2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST- DS ngày 10-5-2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Lê C

Địa chỉ: Tổ x, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh YB - Có mặt.

2. Bị đơn: Ông Lê C L

Địa chỉ: Số nhà 9x, tổ x, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh YB - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25-01-2022, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Đỗ Lê C trình bày:

Năm 2008, ông đăng ký kinh doanh ngành nghề gia công cơ khí, kinh doanh vật liệu xây dựng tổng hợp, kinh doanh chăn nuôi gia súc, gia cầm và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ kinh doanh cá thể số 16A8002xxx đăng

ký lần đầu ngày 10-3-2008. Việc đăng ký kinh doanh với tư cách cá nhân, không phải với tư cách hộ gia đình, không liên quan đến những thành viên khác trong gia đình ông.

Ông Lê Công L làm nghề gia công cơ khí đã nhiều lần mua vật liệu xây dựng (tôn, sắt, thép) của ông để gia công cho khách hàng. Khoảng tháng 07 năm 2014 (ông không nhớ ngày cụ thể), ông L có mua của ông một số tôn thép trị giá 21.102.000 đồng. Vì là khách hàng quen nên giữa ông và ông L không làm hợp đồng mua bán và không lập hóa đơn bán hàng với nhau, ông đã tiến hành giao hàng đầy đủ, đúng thời hạn cho ông L. Cho đến ngày 12-10-2014, ông và ông L viết với nhau giấy vay kiêm xác nhận nợ tiền có nội dung ông L có vay, nợ của ông số tiền 21.102.000 đồng, hai bên thỏa thuận lãi suất với nhau là 12%/năm và thời hạn thanh toán tiền vào ngày 30-10-2014. Tuy hình thức của văn bản là "Giấy vay kiêm xác nhận nợ tiền" nhưng về bản chất, đây chính là thỏa thuận chốt nợ của ông và ông L đối với số tiền mua vật liệu mà ông L đã nợ ông, không phải quan hệ vay tài sản. Đến ngày hẹn thanh toán (ngày 30-10-2014), ông L không trả tiền cho ông như thỏa thuận. Ông đã rất nhiều lần yêu cầu ông L trả tiền nhưng ông L liên tục trốn tránh trách nhiệm và còn đe dọa sẽ đánh ông. Từ đó đến nay ông L không thanh toán được cho ông bất kỳ khoản tiền nợ gốc và lãi nào.

Tại phiên tòa, ông C đề nghị Tòa án giải quyết: Buộc ông Lê Công L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông số tiền mua vật liệu còn nợ là 21.102.000 đồng. Về lãi: Tiền lãi theo thỏa thuận trong giấy vay kiêm xác nhận nợ tiền với mức lãi suất 12%/năm từ ngày 12-10-2014 đến ngày 30-10-2014 là: 21.102.000 đồng x 12%/năm/12 tháng/30 ngày x 18 ngày = 126.612 đồng; Lãi chậm trả từ ngày 31-10-2014 đến ngày 26-5-2022 với mức lãi suất 9%/năm là: 21.102.000 đồng x 9%/năm x 7 năm 06 tháng 26 ngày = 14.381.013 đồng. Tổng số tiền mà ông L phải có nghĩa vụ thanh toán cho ông C là: 35.609.625 đồng, làm tròn thành 35.609.000 đồng.

Quá trình giải quyết, Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn Lê Công L đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án đến khi nghị án đã đúng theo quy định của pháp luật; Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; giải quyết các vấn đề về án phí, kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản"; Bị đơn ông Lê Công L có hộ khẩu thường trú tại: Tổ x, phường ĐT, thành phố YB, tỉnh YB. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền thụ lý, giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Ông Lê Công L vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mặc dù đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông L.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Giữa ông C và ông L đã xác lập với nhau một giao dịch mua bán tài sản và chốt nợ số tiền 21.102.000 đồng được thể hiện bằng giấy vay kiêm xác nhận nợ tiền ngày 12-10-2014, có ký nhận giữa hai bên. Việc ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trong giấy vay kiêm xác nhận nợ tiền là vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên yêu cầu khởi kiện của ông C là có cơ sở. Do giao dịch dân sự giữa hai bên được xác lập trước ngày 01-01-2017 nên áp dụng các quy định về hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại Điều 428; Điều 438 Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông C, buộc ông Lê Công L phải có nghĩa vụ trả cho ông Đỗ Lê C số tiền còn nợ là 21.102.000 đồng.

Về khoản tiền lãi: Ông C yêu cầu ông L phải trả cho các khoản tiền lãi gồm: Tiền lãi theo thỏa thuận trong giấy vay kiêm xác nhận nợ tiền với mức lãi suất 12%/năm từ ngày 12-10-2014 đến ngày 30-10-2014 là: 21.102.000 đồng x 12%/năm/12 tháng/30 ngày x 18 ngày = 126.612 đồng; Lãi chậm trả từ ngày 31-10-2014 đến ngày 26-5-2022 với mức lãi suất 9%/năm là: 21.102.000 đồng x 9%/năm x 7 năm 06 tháng 26 ngày = 14.381.013 đồng. Xét thấy, do ông Lê Công L không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết nên ngoài số tiền chưa thanh toán, ông L còn phải trả lãi theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy vay kiêm xác nhận nợ và lãi trên số tiền chậm trả theo quy định. Yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 438; khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Lê C, buộc ông Lê Công L phải trả cho ông Đỗ Lê C số tiền còn nợ là

21.102.000 đồng và số tiền lãi là 14.507.625 đồng, làm tròn thành 14.507.000 đồng. Tổng số tiền mà ông Lê Công L phải trả cho ông Đỗ Lê C là: 35.609.000 đồng.

[4] Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận nên ông Đỗ Lê C không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp; ông Lê Công L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 147; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ các Điều 428; Điều 438; khoản 2 Điều 305 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 357; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Lê C.

Buộc ông Lê Công L phải trả cho ông Đỗ Lê C tổng số tiền là: 35.609.000 đồng *(ba mươi lăm triệu sáu trăm linh chín nghìn đồng).*

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày ông Đỗ Lê C có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Lê Công L chưa thi hành án xong, còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông Lê Công L phải chịu 1.780.450 đồng, làm tròn 1.780.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Đỗ Lê C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn lại 980.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2021/00001xx ngày 09-02-2022.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Đỗ Lê C có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Ông Lê Công L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh;
- VKS TP Yên Bái;
- Chi cục THA TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Tạ Thị Kim Anh